

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Năm 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5303000050, do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Tiền Giang cấp ngày lần đầu ngày 28/02/2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 04/06/2009.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.000.000.000 đồng



- Logo: TIPHARCO

• Trụ sở chính

- + Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Bình Kiều, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
- + Số điện thoại: 0733 871 817 – 0733 872 973
- + Số fax: 0733 883 740

• Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco

- + Địa chỉ chi nhánh: Gian L3, số 134/1 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

- Website: www.tipharco.com.vn

2. Quá trình phát triển

➤ **Năm 1976:** Công ty được thành lập vào có tên là: Công ty Dược phẩm Tiền Giang có chức năng sản xuất, kinh doanh và phân phối thuốc đến các công ty cấp III Huyện, thị trực thuộc.

➤ **Năm 1977:** tách sản xuất và kinh doanh, thành lập hai đơn vị là *Xí nghiệp Dược Phẩm Tiền Giang* có chức năng sản xuất và nuôi trồng dược liệu, và *Công ty Dược phẩm cấp II* có chức năng phân phối thuốc.

➤ **Năm 1983:** Sáp nhập Xí nghiệp Dược Phẩm thành Xí nghiệp Liên Hợp Dược Tiền Giang.

➤ **Năm 1992:** Thành lập doanh nghiệp nhà nước đổi tên là Công ty Dược và Vật tư y tế Tiền Giang.

➤ **Năm 2006:** Chuyển sang công ty cổ phần đổi tên là Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco.

- **Các giải thưởng và Danh hiệu đạt được**

- Giải thưởng chất lượng

- Giải thưởng chất lượng Việt Nam 2003
- Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng 2007.
- Cúp vàng Thương Hiệu Việt 2007.
- Cúp vàng chất lượng hội nhập 2007.
- Top 500 Thương hiệu nổi tiếng 2007.
- Cúp vàng Thương hiệu Việt chất lượng hội nhập WTO 2010.

- Danh hiệu khen thưởng

- Đơn vị anh hùng lao động thời kỳ đổi mới 2005.
- Huân chương lao động hạng 01, 02, 03.
- Huân chương độc lập hạng 02, 03.
- Huân chương chiến công hạng 02, 03.

a. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất dược phẩm và vật tư y tế; Sản xuất thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, bao bì; sản xuất mỹ phẩm; sản xuất các loại sirô giải khát, sản xuất nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng.

- Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu nguyên liệu, hóa chất, dược phẩm và vật tư y tế, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, chế phẩm, bao bì. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu mỹ phẩm. Kinh doanh các loại sirô giải khát, kinh doanh nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng. Gia công, nhượng quyền, đại lý trong sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, nguyên liệu, hóa chất, bao bì, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế.

- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 ngày 04/06/2009.

b. Địa bàn kinh doanh chính:

* Hệ thống phân phối:

- 08 trung tâm bán thuốc, 20 điểm bán lẻ trực thuộc công ty.
- Trên 430 đại lý rộng khắp tỉnh Tiền Giang.
- Có mạng lưới điều phối viên rộng rãi đều các tỉnh thành.
- Chi Nhánh TP.HCM: quày L3, 134/1 Tô Hiến Thành, Q10, TP HCM.
- Liên kết phân phối cùng các công ty dược phẩm trong cả nước.

3. Định hướng phát triển

3.1 Nhận định và dự báo ngắn hạn về môi trường kinh doanh

- Giá điện sẽ tiếp tục tăng, giá nguyên liệu, chi phí sản xuất tăng dẫn đến giá vốn hàng bán tăng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chi phí tiền lương sẽ tiếp tục tăng do chính sách điều chỉnh mức lương tối thiểu của Nhà nước.

- Chính sách kinh tế, tình hình lạm phát, tỷ giá vẫn là nguyên nhân bên ngoài thường xuyên tác động đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

3.2 Định hướng phát triển

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị sản phẩm nhằm mục đích khai thác triệt để thông qua các kênh phân phối khác nhau, chú trọng các nhóm sản phẩm là thế mạnh và chủ lực, chọn lựa các khách hàng và đơn hàng hiệu quả có khả năng thu hồi công nợ, vòng quay vốn nhanh để sản xuất.

- Kiểm soát chặt chẽ các loại chi phí, nguyên vật liệu, vật tư, nhiên liệu, năng lượng chống lãng phí, thường xuyên phân tích chi phí thực hiện giá thành thực tế để quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất phù hợp định mức được xác định trong giá thành kế hoạch.

- Huy động và sử dụng tối ưu các nguồn lực có sẵn để phát triển sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi ích cho các cổ đông, đóng góp vào ngân sách nhà nước, phát triển Công ty, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Giữ vững uy tín, khẳng định vị thế.

- Đa dạng các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tốt các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Củng cố đội ngũ lãnh đạo Công ty và nâng cao hơn hiệu quả trong công tác điều hành Công ty. Tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên tham dự các khóa đào tạo và tự đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Đầu tư phân tích, nghiên cứu thị trường, doanh nghiệp, ngành,...

- Phát triển Công ty theo hướng tăng trưởng, hiệu quả và phát triển bền vững.

- Tiếp tục đầu tư, mở rộng thị trường trong nước.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	TH so với KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	212.000	204.656	96,54%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.920	4.969	101,00%
3	Cổ tức	%/năm	14	14,77	105,50%

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	TH 2010/ TH 2009	Tỷ trọng 2009	Tỷ trọng 2010
Tài sản ngắn hạn	56.885.669.495	62.773.320.730	110,35%	64,75%	68,83%
Tài sản dài hạn	30.975.243.703	28.432.474.796	91,79%	35,25%	31,17%
TỔNG TÀI SẢN	87.860.913.198	91.205.795.526	103,81%	100,00%	100,00%

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	TH 2010/ TH 2009	Tỷ trọng 2009	Tỷ trọng 2010
Nợ ngắn hạn	60.034.125.187	61.190.917.446	101,93%	90,19%	92,35%
Nợ dài hạn	6.528.033.147	5.067.953.029	77,63%	9,81%	7,65%
NỢ PHẢI TRẢ	66.562.158.334	66.258.870.475	99,54%	100,00%	100,00%

3. Các khoản đầu tư lớn

Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong năm Công ty đã đầu tư cải tạo nhà xưởng, trang bị máy móc thiết bị tổng trị giá 535 triệu đồng.

Tổng vốn đầu tư sửa chữa nhà xưởng, đầu tư bổ sung, sửa chữa một số thiết bị cần thiết trong năm bằng nguồn vốn trích khấu hao.

4. Các chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011
1	Doanh thu	Tr. đồng	220.000
2	Trong đó: Doanh thu SX	Tr. đồng	130.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5.300
4	Cổ tức	%/năm	15,37%

- Hội đồng quản trị tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Đặc điểm tình hình chung:

* Những thuận lợi, khó khăn:

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước gay gắt, Công ty phải điều chỉnh các chính sách để đẩy mạnh bán ra như: điều chỉnh tăng tỷ lệ chiết khấu trong, ngoài tỉnh, tổ chức khuyến mãi thường xuyên trong năm.

- Hàng Công ty sản xuất trúng thầu của khối điều trị trong và ngoài tỉnh tương đối nhiều, giá trúng thầu thấp, giá trị thực mua không cao nhưng công nợ kéo dài làm ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của Công ty.

- Về năm bắt thông tin giá cả sản phẩm cùng dạng trong nước sản xuất trên thị trường còn nhiều hạn chế.

- Do vốn lưu động Công ty hạn chế phải vay của Ngân hàng để bổ sung vốn và trả lãi trong năm tương đương lợi nhuận thực hiện. Vào thời điểm cuối năm lãi suất tăng cao, tỷ giá ngoại tệ biến động lớn nhưng phải vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Cổ phần

➤ Tổng số cổ phần phát hành: 1.500.000 cổ phần

➤ Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông

➤ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

*** Cơ cấu cổ đông**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	193	1.464.000	14.640	97,60%
1	Cổ đông nhà nước	1	421.500	4.215	28,10%
2	Cổ đông tổ chức	2	563.000	5.630	37,53%
3	Cổ đông cá nhân	190	479.500	4.795	31,97%
II	Cổ đông nước ngoài				
III	Cổ phiếu quỹ	1	36.000	360	2,40%
Tổng cộng		194	1.500.000	15.000	100%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010:

a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2010:

* So sánh các chỉ tiêu thực hiện với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu thuần	212.000.000.000	204.656.227.900	96,54
2	TĐ: Hàng Cty SX	100.000.000.000	115.404.951.304	115,40
3	Giá trị NK (VNĐ)	30.000.000.000	27.211.732.290	90,70
4	Giá trị SXCN	80.000.000.000	93.808.391.621	117,26
5	Lợi nhuận thực hiện	4.920.000.000	4.969.286.805	101,00
6	Các khoản nộp NS	3.500.000.000	3.206.683.278	91,62

b. Tình hình quản lý sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ:

Công ty sử dụng vốn đúng mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Khả năng thanh toán nhanh: 0,48

(Tài sản ngắn hạn (-) Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn)

- Khả năng thanh toán hiện hành: 1,02 (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)

c. Tình hình thanh toán cổ tức:

Cổ tức năm 2010 Công ty đã tạm ứng cho cổ đông 10%, số còn lại chờ Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua Công ty sẽ chi trả.

d. Việc thực hiện khác theo nghị quyết Đại hội cổ đông:

Công ty căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên để thực hiện. Chủ yếu tập trung vào sản xuất kinh doanh để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

a. Đặc điểm tình hình:

- Năm 2011 tình hình kinh tế thế giới diễn biến rất phức tạp, giá cả tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động.

- Tình hình cạnh tranh trong ngành Dược rất gay gắt, chi phí bán hàng tăng cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Trong bối cảnh như vậy, bên cạnh những khó khăn cũng có nhiều thuận lợi:

- Tốc độ phát triển của ngành Dược cao và là một ngành đầy tiềm năng.

- Bộ Y Tế đã có những chủ trương chính sách để tăng tỷ lệ sử dụng thuốc nội trong khối điều trị.

- Công ty luôn được sự quan tâm hỗ trợ của lãnh đạo ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển.

b. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011
1	Doanh thu	Tr. đồng	220.000
2	Trong đó: Doanh thu SX	Tr. đồng	130.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5.300
4	Cổ tức	%/năm	15,37

*** Các giải pháp chủ yếu:**

- Thành lập phòng tiếp thị để thực hiện các hoạt động Marketing: chăm sóc khách hàng, quảng bá nhóm sản phẩm mới, củng cố tăng trưởng nhóm sản phẩm chủ lực.

- Đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý tốt hơn chi phí: nâng cao ý thức tiết kiệm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm chi phí điện, nước, chi phí bán hàng; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất để tăng năng suất lao động.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được đăng tải trên Website: <http://www.tipharco.com.vn>

V. Ý kiến kiểm toán độc lập



Số: 09.10.511/AISC-DN4

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email : aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO.

Kính gửi:

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco.

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 14 tháng 02 năm 2011 của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO từ trang 04 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2011

KIỂM TOÁN VIÊN

Huỳnh Tiểu Phụng

Số chứng chỉ KTV: 1269/KTV
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KT-TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Diệu Thúy

Số chứng chỉ KTV: 0212/KTV
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng : 36 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ : 5Đ. 30/4 St., Ninh Kiều Dist, Cần Thơ City.

Representative in Hải Phòng : 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel: (04) 3782 0045/46 /47 Fax: (04) 3782 0048

Tel: (0511) 371 5619 Fax: (0511) 371 5620

Tel: (0710) 3813 004 Fax: (0710) 3828 765

Tel: (031) 3569 577 Fax: (031) 3569 576

Email: aishn@hn.vnn.vn

Email: aiscct@dng.vnn.vn

Trang 3

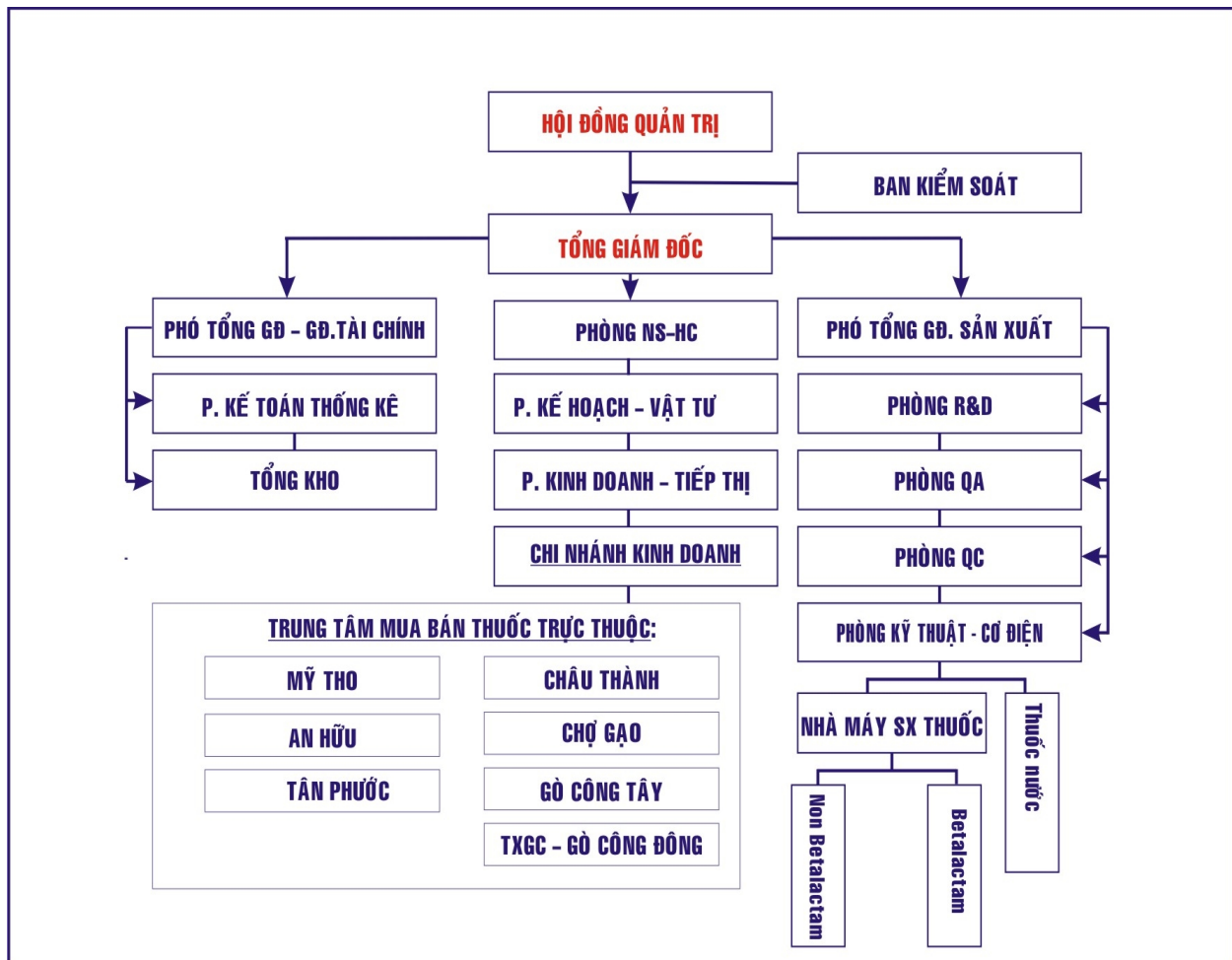
SỐ: 09.10.511/AISC-DN4

VI. Tổ chức và nhân sự

1. Sơ đồ tổ chức

- **Mô hình quản trị:** Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



2. Danh sách và Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

ÔNG PHẠM QUANG BÌNH - CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1954
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1980: Kỹ thuật viên phân xưởng chế biến trực thuộc CT Dược và VTYT Tiền Giang
 - + Từ năm 1980 -1989: Trưởng Phân xưởng
 - + Từ năm 1990 - 1993: Phó quản đốc xưởng
 - + Từ năm 1993 -1996: Phó phòng kỹ thuật kiểm nghiệm
 - + Từ năm 1996 - tháng 5/2010: Phó Giám Đốc Cty CPDP Tipharco
 - + Từ 01/6/2010 đến nay : Tổng Giám Đốc Cty CPDP Tipharco.

ÔNG LÊ VĂN CHÂU – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1955
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1974-1975: Học viên Trường Dược Tá của Ty Y tế tỉnh Mỹ Tho
 - + Từ 1975 -1976: Nhân viên phòng bào chế -Ty Y tế tỉnh Mỹ Tho
 - + Từ 1976 -1979: Nhân Viên SX của Xí Nghiệp DP Tiền Giang
 - + Từ 1979 -1981: Học viên Trường BTVH cấp II -III tỉnh Tiền Giang.
 - + Từ 1981 -1983: Học viên Trường Tài chính -Kế toán IV TP.HCM
 - + Từ 1983 -2003: Phó phòng kế toán Cty Dược & VTYT Tiền Giang
 - + Từ 2003 - 2006: Kế toán trưởng Cty Dược & VTYT Tiền Giang
 - + Từ 2006 –2008: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Cty CPDP Tipharco
 - + Từ 2008 – nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng

BÀ TRẦN THỊ TÁM - THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1965
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1988 -1991: Làm việc tại Phòng Y Tế huyện Châu Thành, Tiền Giang
 - + Từ năm 1991 -1994: Phó chủ nhiệm hiệu thuốc Châu Thành
 - + Từ năm 1994 -2003: Trưởng trung tâm dược phẩm Châu Thành
 - + Từ năm 2003 –2004: Phó phòng kế hoạch CTy Dược & VTYT Tiền Giang
 - + Từ năm 2004 -2010: Trưởng phòng kinh doanh CTy CPDP Tipharco
 - + Từ năm 2010: Phó Tổng Giám Đốc Cty CPDP Tipharco

3.Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đến thời điểm 31/12/2010 là 294 người

- Tổng số CBCNV: 294 người
- Trong đó: nam 116 người, nữ 178 người
- Trình độ văn hóa:
 - DSDH: 19 người
 - DSTH: 161 người
 - Dược tá: 41 người
 - ĐH khác: 15 người
 - Cao đẳng: 4 người
 - Trung học: 22 người
 - Chuyên môn khác: 32 người

4. Chính sách đối với người lao động

Tất cả lao động ở Công ty đều làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Giờ làm việc tại Công ty là 08h/ngày, tùy theo công việc của từng bộ phận công ty bố trí làm việc theo ca. Các bộ phận sẽ được chấm công thêm giờ nếu cần làm thêm giờ theo yêu cầu công việc.

- Công tác tuyển dụng: thực hiện nghiêm túc, bài bản các bước tuyển dụng với sự tham gia phòng vấn của lãnh đạo đơn vị, Phòng nhân sự hành chính.

- Công tác đào tạo: thường xuyên đào tạo, cập nhật kiến thức mới, các kinh nghiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự tin trong công việc.

- Công tác đảm bảo an toàn lao động: huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động và dụng cụ phòng chống cháy nổ đầy đủ.

- Công tác chăm sóc sức khỏe: Tổ chức khám bệnh tổng quát cho nhân viên Công ty và bồi dưỡng độc hại cho các bộ phận.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi: Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty sắp xếp, tinh gọn bộ máy, năng động hóa đội ngũ quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

VII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Hội đồng quản trị

a.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Cơ cấu HĐQT	Chức vụ	Thành viên điều hành
1	Bà Trần Thị Thu Phong	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc (Đến Tháng 5/2010)
2	Ông Phạm Quang Bình	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Văn Châu	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Phạm Trung Nghĩa (đại diện Cty TNHH DP Đại Việt Á)	Thành viên HĐQT	Không
5	Ông Nguyễn Văn Tám (đại diện Cty TNHH DP Thiên Khánh)	Thành viên HĐQT	Không

a.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

a.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Nội dung các phiên họp trong quý I: (18/02/2010)

- Hội đồng quản trị họp thông qua báo cáo tổng kết lãnh đạo sản xuất kinh doanh năm 2009, phân tích những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để tập trung lãnh đạo sản xuất trong năm 2010 và có định hướng cho những năm tới.

- Thông qua báo cáo, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.

- Phê duyệt kế hoạch vay vốn, thế chấp tài sản tại ngân hàng.

2. Nội dung các phiên họp trong quý II : (28/4/2010)

- Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng vay vốn, thế chấp tài sản tại NH đến 28/02/2011.

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010. Và kế hoạch SXKD từ năm 2011 - 2015.

- Phê duyệt phương án vay vốn lưu động năm 2010.

- Phê duyệt phương án đầu tư bổ sung thiết bị năm 2010.
- Phê duyệt kế hoạch trích lương năm 2010.
- Phê duyệt kế hoạch chi BHLĐ và khoản lương các TTDP năm 2010.
- Phê duyệt thuê tư vấn hồ sơ đăng ký thuốc, XNK năm 2010.
- Phê duyệt và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành Cty.
- Phê duyệt chức danh Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

3. Nội dung các phiên họp trong quý III : (28/9/2010)

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý III năm 2010 và những khó khăn, thuận lợi cần phát huy, khắc phục.
- Định hướng để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong quý IV năm 2010.

4. Nội dung các phiên họp trong quý IV: (10/11/2010 và 24/12/2010)

- Thông qua báo cáo, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh còn lại cuối năm.
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2010, nhận định tình hình khách hàng, thị trường tiêu thụ và tình hình cung cấp các loại nguyên liệu để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.
- Phê duyệt sử dụng toàn bộ tài sản cầm cố thế chấp làm đảm bảo vay vốn ngân hàng và ủy quyền ông Phạm Quang Bình - Tổng Giám đốc là người đại diện ký kết hợp đồng tín dụng đến 28/02/2011.

*** Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2011:**

- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của nghị quyết Đại hội đng cổ đông thường niên.
- Tùy điều kiện sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý để thảo luận nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời, qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, Hội đồng quản trị sẽ có những đóng góp trong điều hành và chỉ đạo kịp thời.
- Ngoài ra Hội đồng quản trị sẽ tổ chức các phiên họp bất thường nếu có để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

b. Ban Kiểm soát

b.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Bà Võ Thị Tươi	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên BKS
3	Ông Lê Hoàn Vũ	Thành viên BKS

b.2. Thực hiện chức năng kiểm soát:

- Nhìn chung trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp lý, đúng quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính minh bạch, rõ ràng về số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sổ sách kế toán phản ánh số liệu trung thực và thực hiện theo quy định của Luật Kế toán, các quy định khác của Bộ Tài Chính.

- Trong năm 2010 Công ty không được ưu đãi lãi vay ngân hàng theo chính sách của Nhà nước nên chi phí lãi vay tăng cao so kế hoạch và làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hàng hoá, thành phẩm, nguyên liệu tồn kho cao do có hàng nhận ký gửi, gia công.

- Tình hình công nợ của khối điều trị trong, ngoài tỉnh thanh toán chậm, công nợ của một số điều phối viên cao.

- Vào thời điểm cuối năm 2010 giá cả nguyên vật liệu, bao bì, hàng hóa tăng cao do tỷ giá ngoại tệ biến động lớn, lãi suất vay ngân hàng tăng, ... nên Công ty cũng gặp nhiều khó khăn.

- Thực hiện kiểm toán năm 2010 đúng thời gian quy định để kịp thời báo cáo kết quả cho HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

b.3. Đánh giá việc thực hiện các đề xuất của BKS:

- Đề nghị phòng KT-TK tập trung kiểm soát và thu hồi công nợ của khối điều trị trong, ngoài tỉnh, các điều phối viên để đáp ứng nguồn vốn thanh toán cho các nhà cung cấp nhằm giảm nguồn vay ngắn hạn và giảm lãi vay, tăng lợi nhuận.

- Công nợ phải thu phòng KT-TK cần theo dõi và thời gian nợ, cuối năm xác định các khoản phải thu khó đòi và lập dự phòng theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị phòng Kinh doanh theo dõi, nắm bắt thông tin về giá cả hàng hóa trên thị trường của các Cty có cùng loại sản phẩm để Công ty có chính sách kinh doanh phù hợp nhằm tăng doanh thu và hiệu quả.

2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

❖ Danh sách cổ đông góp vốn sáng lập:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Thu Phong	Số 1A đường 30/4, phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	274.550	18,30%
2	Phạm Quang Bình	Số 8A Ấp Bình Phong A, xã Tân Mỹ Chánh, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang	32.643	2,18%
3	Nguyễn Văn Tám (đại diện Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh)	632 đường Bà Hạt Phường 6, Quận 10, TP HCM	223.000	14,87%
4	Phạm Trung Nghĩa (đại diện Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á)	109 Đường 3/2, Phường 11, Quận 10, TP.HCM	340.000	22,67%
5	Lê Văn Châu	Số 2/6C Lý Thường Kiệt, phường 6, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang	81.357	5,42%

❖ Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : Không có

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Quang Bình